TRƯỜNG THCS SÀI ĐỒNG

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU

Áp dụng từ 4.10.2021

Ngày	Tiết	6A1	6A2	6A3	6A4	6A5	6A6	6A7	6A8
Thứ 2	1				Sử - Đình			TD - Lưu	
	2	KHTN - V.Huyền	Sử - Đình	TD - Giáp	TD - Lưu	Sử - B.Phương	KHTN - Quỳnh	Sử - Hiền.v	
	3	Sử - Thoan	KHTN - Quỳnh	Sử - Đình	KHTN - Ngọc.S	TD - Lưu	Sử - B.Phương		Sử - Hiền.v
	4								TD - Lưu
Thứ 3	1								
	2								
	3								
	4								
Thứ 4	1								
	2	TD - Giáp	Địa - Duyên	Sử - Đình	Địa - P.Hà	KHTN - Chi	TD - Lưu	CN - Thủy	Địa - M.Hương
	3	Sử - Thoan	TD - Giáp	CN - Đ.Huyền	Sử - Đình	Địa - M.Hương	Sử - B.Phương	Địa - Duyên	CN - Thủy
	4	Địa - M.Hương	Sử - Đình	TD - Giáp			Địa - P.Hà	TD - Lưu	
Thứ 5	1								
	2								
	3								
	4								
Thứ 6	1	CN - Hương.T					TD - Lưu		
	2	TD - Giáp		KHTN - H.Hà		TD - Lưu	CN - Thủy	Sử - Hiền.v	KHTN - Quỳnh
	3		TD - Giáp	Địa - P.Hà	TD - Lưu	CN - Thủy		KHTN - Quỳnh	Sử - Hiền.v
	4		CN - Thủy		CN - Linh	Sử - B.Phương			TD - Lưu
Thứ 7	1								
	2								
	3	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN
	4	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN	HĐTNHN

7A1	7A2	7A3	7A4	7A5	7A6	7A7	7A8	7A9	8A1
				Địa - P.Hà	Sử - M.Ngọc	Địa - M.Hương			Nghề - Tú
Địa - M.Hương	Sinh - Huyền	Sử - P.Nga		Sử - Huệ	Địa - P.Hà	Sử - M.Ngọc		Sử - V.Hà	Nghề - Tú
Sử - Tân	Địa - P.Hà	Sinh - Huyền	Sử - V.Hà				Sử - M.Ngọc	Địa - M.Hương	
	Sử - Tân	Địa - P.Hà	Sinh - Huyền				Địa - M.Hương		
				Sinh - Huyền	Sử - M.Ngọc				
				Sử - Huệ	Sinh - Huyền				
Sinh - Chi								Địa - M.Hương	
CN - Trang	CN - Tâm							Sinh - Huyền	
	Sinh - Huyền	CN - Tâm	Địa - P.Hà				Sinh - Chi	CN - Trang	
		Sinh - Huyền	CN - Tâm				CN - Trang		
				CN - Tâm	Địa - P.Hà	Sinh - Huyền			
				Địa - P.Hà	Sinh - Huyền	CN - Tâm			TC Văn - T.Huyền
				Sinh - Huyền	CN - Tâm				TC Văn - T.Huyền
	Địa - P.Hà								
Địa - M.Hương	Sử - Tân		Địa - P.Hà			Sinh - Huyền	Sử - M.Ngọc	Sử - V.Hà	
Sử - Tân		Sử - P.Nga	Sử - V.Hà			Địa - M.Hương	Sinh - Chi	Sinh - Huyền	
Sinh - Chi		Địa - P.Hà	Sinh - Huyền			Sử - M.Ngọc	Địa - M.Hương		
HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL
HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL

8A2	8A3	8A4	8A5	8A6	8A7	8A8	8A9	8A10
Nghề - Tú						TC Văn - Chiên		TC Văn - Dung
Nghề - Tú						TC Văn - Chiên		TC Văn - Dung
	Nghề - Tú							
	Nghề - Tú							
		Nghề - Tú		TC Văn - V.Hà	TC Văn - V.Anh		TC Văn - Ngọc	
		Nghề - Tú		TC Văn - V.Hà	TC Văn - V.Anh		TC Văn - Ngọc	
			Nghề - Tú					
			Nghề - Tú					
	TC Văn - H.Nga			Nghề - Tú				
	TC Văn - H.Nga			Nghề - Tú				
					Nghề - Tú			
					Nghề - Tú			
						Nghề - Tú		
						Nghề - Tú		
							Nghề - Tú	
							Nghề - Tú	
TC Văn - Ngạn		TC Văn - Huệ	TC Văn - Lý					Nghề - Tú
TC Văn - Ngạn		TC Văn - Huệ	TC Văn - Lý					Nghề - Tú
HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL
HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL

9A1	9A2	9A3	9A4	9A5	9A6	9A7	9A8
TC Toán - Tâm			TC Toán - Như	TC Toán - M.Hương	TC Toán - M.Hà	TC Toán - Hoa	
TC Toán - Tâm			TC Toán - Như	TC Toán - M.Hương	TC Toán - M.Hà	TC Toán - Hoa	
							TC Toán - Nguyệt
							TC Toán - Nguyệt
	TC Toán - Trà	TC Toán - Ngọc					
	TC Toán - Trà	TC Toán - Ngọc					
HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL
HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL	HĐNGLL

9A9	9A10
	TC Toán - T.Anh
	TC Toán - T.Anh
TC Toán - Mai	
TC Toán - Mai	
HĐNGLL	HĐNGLL
HĐNGLL	HĐNGLL